

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10-4-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Thái;

Bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Thượng Thọ, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Ngọc T1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Thượng Thọ, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Ngọc T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/9/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do hai vợ chồng dần dần không có tiếng nói chung, do anh T1 có quan hệ trai gái ngoài luồng nên vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, cãi chửi nhau, thậm chí có lần đánh nhau gây ảnh hưởng đến tâm lý các con. Đã nhiều lần anh em họ hàng khuyên giải nhưng anh T1 vẫn không chịu sửa chữa. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T1 không còn nên chị làm đơn xin ly hôn anh T1.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trịnh Quang A, sinh ngày 22/6/2005 và Trịnh Ngọc Quỳnh A1, sinh ngày 21/3/2010. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị T. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của anh Trịnh Ngọc T1:

Về hôn nhân: Như ý kiến trình bày của chị T cơ bản là phù hợp, còn về mâu thuẫn vợ chồng là do trước đây anh T1 đi lao động ở Đài Loan, khi trở về thì chị T có nghi ngờ anh có quan hệ với người con gái khác và đã làm đơn xin ly hôn nhưng anh chưa muốn ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung như chị T đã nêu là đúng. Nếu phải ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở với ai là tùy lựa chọn của các cháu.

Về tài sản: Anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 08/02/2019, thôn trưởng thôn Thượng Thọ, xã Đ cho biết: Theo nắm bắt từ cơ sở và dư luận xã hội phản ánh, Thời gian anh T1 đi lao động ở Đài Loan đến năm thứ hai bị vi phạm pháp luật nước sở tại, có một người con gái người Việt Nam bên đó can thiệp giúp đỡ nên dẫn đến quan hệ giữa anh T1 và người phụ nữ đó vượt quá giới hạn. Nay đã về nước nhưng hai người vẫn liên lạc dẫn đến quan hệ vợ chồng giữa anh và chị T mâu thuẫn căng thẳng, thái độ anh T1 thì bỏ mặc, không chịu sửa chữa mà còn thách thức với vợ con.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Trịnh Quang A và Trịnh Ngọc Quỳnh A1 (ngày 18/01/2019), cả hai cháu đều có nguyện vọng nếu bố mẹ phải ly hôn thì được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng dân sự:** Chị Lê Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trịnh Ngọc T1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có mặt, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] **Về hôn nhân:** Chị Lê Thị T và anh Trịnh Ngọc T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/9/2004 là hôn nhân hợp pháp. Nhưng vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn ngày càng căng thẳng là từ khi anh T1 đi lao động ở nước ngoài về, vợ chồng xung đột vì nghi anh có quan hệ với người con gái Việt lấy chồng Đài Loan. Chị T đã tha thứ và yêu cầu anh T1 chấm dứt quan hệ với người con gái đó nhưng anh T1 không dừng quan hệ mà tỏ ra thách thức và công khai. Anh T1 có ý là không muốn ly hôn nhưng thực tế không có động cơ sửa chữa sai lầm để quay về đoàn tụ với vợ con. Xét thực tế, quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T1

không còn nên xử cho chị T được ly hôn anh T1 là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3] **Về con:** Chị T và anh T1 có 02 con chung tên là Trịnh Quang A, sinh ngày 22/6/2005 và Trịnh Ngọc Quỳnh A1, sinh ngày 21/3/2010. Hiện nay hai cháu đang ở trực tiếp và thường xuyên với chị T, anh T1 không thường xuyên ở nhà, nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ nếu bố mẹ phải ly hôn. Xét thấy là thỏa đáng nên giao hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng là hoàn T tự nguyện nên chấp nhận.

[4] **Về tài sản:** Hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên miễn xét.

[5] **Về án phí:** Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị T, cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Trịnh Ngọc T1.

2. **Về con:** Giao cháu Trịnh Quang A, sinh ngày 22/6/2005 và Trịnh Ngọc Quỳnh A1, sinh ngày 21/3/2010 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trịnh Ngọc T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. **Về án phí:** Chị Lê Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2017/0004976 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Trịnh Ngọc T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã Đ, huyệnN,
- tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Trung Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thắm

Mai Thị Bình

Tạ Văn Tuyển